

## BÀI THỰC HÀNH MS ACCESS BÀI THỰC HÀNH SỐ 1

**Mục tiêu:**

- Tạo cơ sở dữ liệu (Database) và các thao tác trên cửa sổ CSDL
- Thiết kế và chỉnh sửa cấu trúc bảng (Table), tạo khóa chính, tạo mối quan hệ giữa các bảng
- Nhập dữ liệu cho các bảng
- Thực hiện sắp xếp, trích lọc trên các bảng dữ liệu

**Thao tác cơ bản:**

**Tạo cơ sở dữ liệu:**

-Khởi động access-> Blank database-> đặt tên CSDL vào hộp Filename-> Create

**Bài 1:**

- 1.Tạo mới một cơ sở dữ liệu với tên **QLBANHANG.MDB** để quản lý hóa đơn mua bán hàng
- 2.Thiết kế cấu trúc các bảng sau, tạo **khóa chính** cho các trường in đậm trong mỗi bảng, tạo thuộc tính **lookup** cho các trường của bảng

❖ **Bảng KHACHHANG:** lưu trữ thông tin của khách hàng, gồm các trường(fields) sau:

Field Name	Data Type	Description	Field Properties	
<b>MAKH</b>	Text	Mã khách hàng	Field Size Format Input mask Indexed	4 > LL00 Yes(No Duplicates)
HOLOT	Text	Họ lót	Field Size	30
TENKH	Text	Tên khách hàng	Field Size	10
PHAI	Yes/No	Giới tính khách hàng. Giới tính là Nam: Yes(-1), Nữ: No(0)	Default	Yes
DIACHI	Text	Địa chỉ khách hàng	Field Size	50
DIENTHOAI	Text	Số điện thoại khách hàng	Field Size	10

❖ **Bảng NHACUNGCAP:** Lưu trữ thông tin của những nhà cung cấp

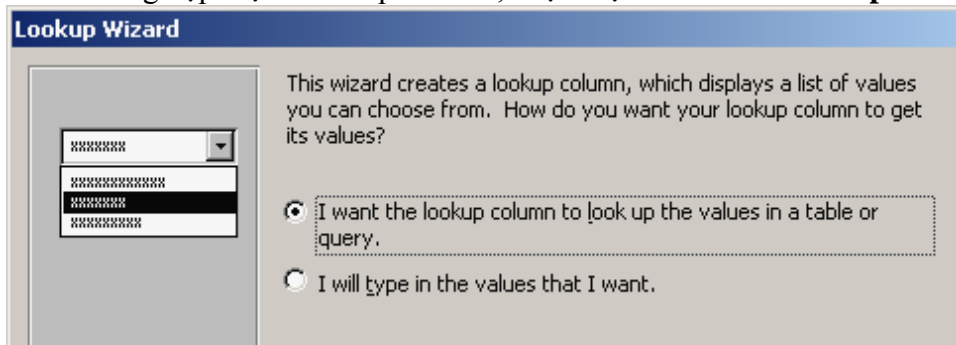
Field Name	Data Type	Description	Field Properties	
<b>MANCC</b>	Text	Mã nhà cung cấp	Field Size Format Input mask Indexed	4 > LL00 Yes(No Duplicates)
TENNCC	Text	Tên nhà cung cấp	Field Size	30
DIACHI	Text	Địa chỉ nhà cung cấp	Field Size	50
DIENTHOAI	Text	Số điện thoại nhà cung cấp	Field Size	10

❖ **Bảng DMHANG :** Lưu trữ thông tin các mặt hàng gồm các trường sau:

Field Name	Data Type	Description	Field Properties	
<b>MAHANG</b>	Text	Mã hàng	Field Size Format Input mask Indexed	4 > LL00 Yes(No Duplicates)
TENHANG	Text	Tên hàng	Field Size	30
MANCC	Text	Mã nhà cung cấp	Field Size Format Input mask	4 > LL00
ĐVT	Text	Đơn vị tính	Field Size	10

- MANCC có thuộc tính **Lookup** dạng **Combo Box** với dữ liệu được lấy từ trường MANCC của bảng NHACUNGCAP

**Hướng dẫn:** Trong phần **Field Properties** bạn chọn sang tab **Lookup**, chọn Display Control = Combo Box, Row Source = bảng NHACUNGCAP, Bound Column = 1.  
Hoặc là tại trường MANCC, trong mục **Data type**, chọn kiểu **Lookup Wizard** thay cho kiểu Text. Trong hộp thoại Lookup Wizard, chọn mục **I want the lookup column...**



Và tiếp tục làm theo chỉ dẫn.

❖ **Bảng HOADON:** Lưu trữ thông tin về các hóa đơn, thông tin mua bán hàng của công ty gồm các trường sau:

Field Name	Data Type	Description	Field Properties	
MAHD	Text	Mã hóa đơn	Field Size Format Input mask Indexed	4 > LL00 Yes(No Duplicates)
NGAYHD	Date/Time	Ngày mua bán hàng	Format Input mask Validation Rule Validation Text	dd/mm/yy 99/99/99 >= #01/01/1900# And <= #12/30/2999# Bạn phải nhập ngày hoá đơn từ 01/01/1995 đến 31/12/2999
MAKH	Text	Mã khách hàng	Field Size Format Input mask	4 > LL00
LOAIHD	Text	Loại hóa đơn (M:mua hàng, B: bán hàng)	Field Size Default Value Validation Rule Validation Text	1 "M" "M" or "B"  Bạn chỉ được phép nhập loại hoá đơn M hay B

• MAKH có thuộc tính **Lookup** dạng **Combo Box** với dữ liệu được lấy từ trường MAKH của bảng KHACHHANG

❖ **Bảng CTHOADON:** Lưu trữ thông tin chi tiết về các mặt hàng mua bán của từng hóa đơn, gồm các trường sau:

Field Name	Data Type	Description	Field Properties	
MAHD	Text	Mã hóa đơn	Field Size Format Input mask	4 > LL00
MAHANG	Text	Mã nhà cung cấp	Field Size Format Input mask	4 > LL00
SOLUONG	Number	Số lượng mua hay bán		
DONGIA	Number	Đơn giá của từng mặt hàng		

• MAHD có thuộc tính **Lookup** dạng **Combobox** với dữ liệu được lấy từ trường MAHD của bảng HOADON

• MAHANG có thuộc tính **Lookup** dạng **Combobox** với dữ liệu được lấy từ trường MAHANG của bảng DMHANG

**Chú ý:** Bảng CTHOADON không có khóa chính.

3. Các thao tác

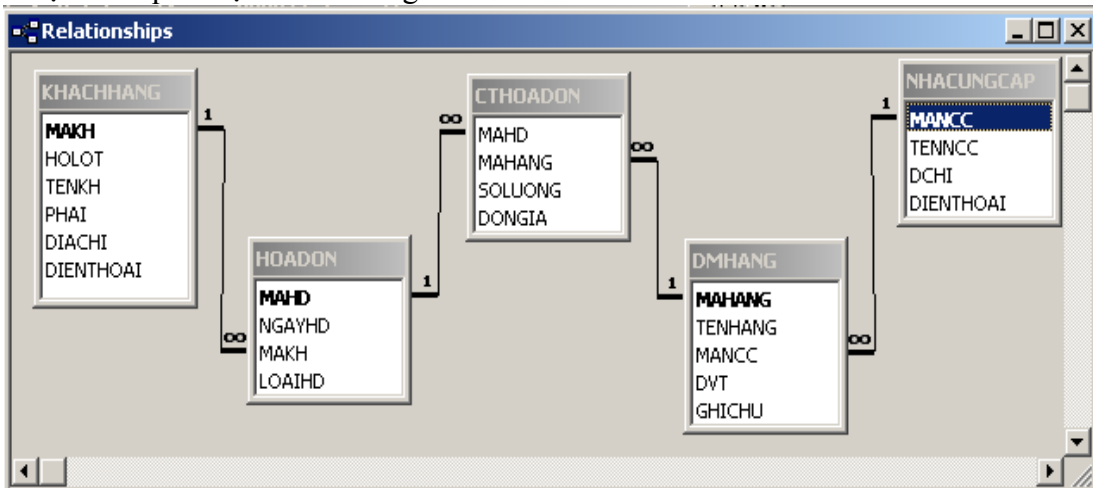
Các thao tác trong cửa sổ CSDL:

- Đổi tên **KHACHHANG** thành **KH**
- Tạo thêm 1 bảng **DMHANG1** từ bảng **DMHANG** đã tạo
- Xóa bảng **DMHANG1**

Các thao tác trong cửa sổ thiết kế bảng:

- Thử các thao tác sao chép trường, xóa trường rồi phục hồi lại
- Dịch chuyển trường DONGIA lên trên trường SOLUONG trong bảng CTHOADON
- Tạo thêm trường GHICHU trong bảng CTHOADON

4. Tạo mối quan hệ cho các bảng như sau:



5. Mở cửa sổ nhập liệu và nhập liệu cho các bảng như sau:

Bảng **KHACHHANG**:

KHACHHANG : Table						
	MAKH	HOLOT	TENKH	PHAI	DIACHI	DIENTHOAI
+	KH01	Nguyễn Thu	Hàng	<input type="checkbox"/>	123 CMT8	08.866623
+	KH02	Nguyễn Hồ Minh	Đức	<input checked="" type="checkbox"/>	50/5 Tô Hiến Thành	
+	KH03	Đinh Thị Thu	Hường	<input type="checkbox"/>	12 Ông Ích Khiêm	876333
+	KH04	Nguyễn Thanh	Trung	<input checked="" type="checkbox"/>	4/2 Trưng Nữ Vương	969696
+	KH05	Nguyễn Quang	Nguyễn	<input checked="" type="checkbox"/>	50 Lê Hồng Phong	85 85 85
*				<input checked="" type="checkbox"/>		

Bảng **NHACUNGCAP**:

NHACUNGCAP : Table				
	MANCC	TENNCC	DCHI	DIENTHOAI
+	CC01	Công ty Bia nước ngọt ĐN	50 Hùng Vương	897979
+	CC02	Công ty bánh kẹo Biển Hòa	90 An Dương Vương	464647
+	CC03	CT đường Quảng Ngãi	222 Trần Phú	433545
+	CC04	CT sữa Vinamilk	44/1 Ông Ích Khiêm	474848
+	CC05	CT trà Hoa Lài	30 CMT8	575785
*				

Bảng **DMHANG**:

DMHANG : Table					
	MAHANG	TENHANG	MANCC	DVT	GHICHU
	+ MH01	Đường	CC03	kg	
	+ MH02	Bia Tiger	CC01	thùng	
	+ MH03	Bia Bến Thành	CC01	thùng	
	+ MH04	Bánh	CC02	thùng	
	+ MH05	Kẹo	CC02	thùng	
	+ MH06	Sữa CGHL	CC04	lon	
	+ MH07	Sữa ông thọ	CC04	lon	
	+ MH08	Trà Hoa Lài	CC05	kg	
	+ MH09	Trà Lipton	CC05	kg	
	+ MH10	Trà Thanh Nhiệt	CC05	gói	
▶					

Bảng HOADON:

HOADON : Table				
	MAHD	NGAYHD	MAKH	LOAIHD
	+ HD01	12/08/02	KH03	B
	+ HD02	24/09/02	KH01	M
	+ HD04	14/06/02	KH05	B
	+ HD03	30/12/02	KH04	B
	+ HD05	25/12/01	KH01	B
▶				M

Bảng CTHOADON:

CTHOADON : Table				
	MAHD	MAHANG	SOLUONG	DONGIA
	HD02	MH04	4	3000
	HD02	MH02	5	1000
	HD02	MH05	1	6000
	HD01	MH04	4	3000
	HD01	MH01	7	2000
	HD03	MH08	6	1500
	HD03	MH10	2	6000
	HD05	MH05	5	9000
▶	HD05	MH07	2	3000
*			0	0

6. Các thao tác trên các bảng dữ liệu:

- Thực hiện việc sắp xếp dữ liệu (Data Sort) trên các bảng.
- Thực hiện lọc dữ liệu (Data Filter) trên các bảng.
- Thực hiện việc tìm kiếm (Find), thay thế (Replace) trên các bảng.

## Bài 2:

1. Tạo mới một cơ sở dữ liệu với tên **QLLUONG.MDB** để quản lý lương cũng như các thông tin chi tiết của công nhân viên

2. Thiết kế cấu trúc các bảng sau, tạo **khóa chính** cho các trường in đậm trong mỗi bảng, tạo thuộc tính **lookup** cho các trường của bảng

– Bảng **PHONGBAN**: Lưu trữ thông tin các phòng ban trong công ty

<b>MAPB</b>	Text	Mã phòng ban
<b>TENPB</b>	Text	Tên phòng ban
<b>GHICHU</b>	Text	Ghi chú

- Bảng **NHANVIEN**: lưu trữ thông tin cá nhân của cán bộ công nhân viên

<b>MANV</b>	Text	Mã nhân viên
<b>HOLOT</b>	Text	Họ lót nhân viên
<b>TENNV</b>	Text	Tên nhân viên
<b>PHAI</b>	Yes/No	Giới tính nhân viên
<b>MAPB</b>	Text	Mã phòng ban của nhân viên
<b>DCHI</b>	Text	Địa chỉ nhân viên
<b>DIENTHOAI</b>	Text	Điện thoại nhân viên

MAPB có thuộc tính Lookup dạng **Combo Box** lấy thông tin từ MAPB của bảng PHONGBAN

- Bảng **HESOLUONG**:

<b>MAHSL</b>	Text	Mã hệ số lương
<b>TDHV</b>	Text	Trình độ học vấn
<b>HSL</b>	Double	Hệ số lương

- Bảng **PCCV**:

<b>MAPCCV</b>	Text	Mã phụ cấp chức vụ
<b>CHUCVU</b>	Text	Chức vụ
<b>TienPCCV</b>	Number	Tiền phụ cấp chức vụ

- Bảng **LUONG**:

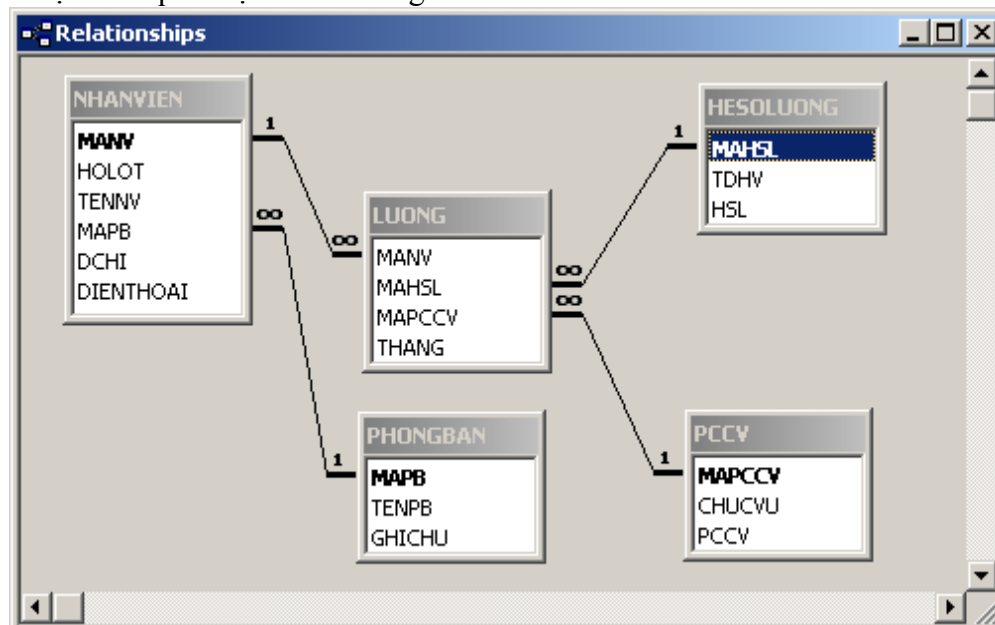
<b>MANV</b>	text	Mã nhân viên
<b>MAHSL</b>	text	Mã hệ số lương
<b>MAPCCV</b>	text	Mã phụ cấp chức vụ
<b>THANG</b>	date/time	Tháng năm của cấp lương

MANV có thuộc tính **Lookup** dạng **Combo Box** lấy thông tin từ MANV của bảng NHANVIEN

MAHSL có thuộc tính **Lookup** dạng **Combo Box** lấy thông tin từ MAHSL của bảng HESOLUONG

MAPCCV có thuộc tính **Lookup** dạng **Combo Box** lấy thông tin từ MAPCCV của bảng PCCV

3. Tạo mối quan hệ cho các bảng như sau:



4. Mở cửa sổ nhập liệu và nhập 5 bản ghi (record) cho mỗi bản ghi